

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **606/2020/HS-ST**

Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Kim Liên

2. Ông Đồng Văn Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Đình D - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại TH; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường P, thành phố TH, tỉnh TH; Nơi ở: Tổ Y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Ngô Hồng D1, sinh năm 1956 và con bà Mã Thị T sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 01/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt Ngô Đình D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong khoản tiền án phí ngày 25/5/2013.

+ Tại bản án số 35/2013/HSST ngày 19/7/2013 Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt Ngô Đình D 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp bản án số 40/2013/HSST ngày 01/3/2013 buộc Ngô Đình D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2014. Chấp hành xong khoản tiền án phí ngày 13/11/2018. Ngày 29/01/2015, D được miễn khoản tiền phạt.

+ Tại bản án số 21/2015/HSST ngày 28/01/2015 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt Ngô Đình D 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2018. Chấp hành khoản tiền án phí và tiền phạt ngày 22/6/2016.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 167/QĐ – XPHC ngày 11/10/2007 của Công an phường P xử phạt Ngô Đình D hình thức “cảnh cáo” về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại bản án số 217/2009/HSST ngày 25/6/2009 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt Ngô Đình D 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành khoản tiền án phí ngày 15/9/2009.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Phan Tùng L, sinh năm 1992 - trú tại tổ Z, phường Q, thành phố TH *(Vắng mặt)*

2. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1991 - trú tại tổ Z, phường Q, thành phố TH *(Vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/6/2020, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Z, phường Q, thành phố TH thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 822.28 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên trên không chấp hành, chống cự. Tổ công tác nhanh chóng khống chế nam thanh niên. Nam thanh niên khai tên Ngô Đình D. Kiểm tra người D tổ công tác phát hiện và thu giữ: Tại túi quần soóc phía sau bên trái D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 96 viên nén màu hồng (D khai là hồng phiến), tại túi quần soóc phía trước bên trái có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng; tại túi quần soóc phía sau bên phải có 200.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 20B1 -822.28 nhãn hiệu Hon da Wave. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật phương tiện của Ngô Đình D tại phòng 102 nhà trọ Ánh Dương thuộc tổ Y, phường T, thành phố TH. Kết quả thu giữ trên mặt đệm giường ngủ có 01 cân điện tử nhãn hiệu Digital Scale và 10 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5 x1,5cm.

Cùng ngày, tại phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định 96 (*Chín mươi sáu*) viên nén màu hồng thu giữ của Ngô Đình D có khối lượng là 9,52gam, lấy ngẫu nhiên 05 (*Năm*) viên có khối lượng 0,51gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định. Số còn lại 91(*Chín mươi một*) viên cho vào bì niêm phong ký hiệu A2 để lưu kho theo quy định.

\* Tại Kết luận giám định số 803/KL- KTHS ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Các viên nén hình tròn màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của Ngô Đình D có khối lượng là 9,52gam.

\* Tại Kết luận giám định số 3810/C09 –TT2 ngày 24/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu các viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

- + 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2.
- + 01(một) bì niêm phong ký hiệu số 3810/C09 – TT2
- + 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.
- + 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình D
- + 01(một) xe mô tô BKS 20B1 -822.28 nhãn hiệu Hon da Wave và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Kim C.
- + 01(một) cân điện tử nhãn hiệu Digital Scale
- + 10 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5 x1,5cm.
- + Số tiền 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 614/CT -VKSTPTN ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Ngô Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Ngô Đình D khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/6/2020 Ngô Đình D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave BKS: 20B1 -822.28 đến khu vực phía sau Trung tâm thương mại Vincom thuộc phường Q, thành phố TH. Tại đây, D gặp và mua của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch 96 viên hồng phiến với giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Mua xong D mang số ma túy về cất giấu tại phòng 102 nhà trọ Ánh Dương thuộc tổ Y, phường T, thành phố TH. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, D mang theo toàn bộ số ma túy trên ra khu vực đường đê Nông Lâm thuộc tổ Z, phường Q tìm người mua ma túy để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Ngô Đình D từ 10 đến 11 năm tù. Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2, 01(một) bì niêm phong ký hiệu số 3810/C09 – TT2 bên trong chứa ma túy và 10 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5 x1,5cm.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng và 200.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+Trả bị cáo 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình D

+ Tịch thu 01 cân điện tử; 01 (một) xe mô tô BKS 20B1 -822.28 nhãn hiệu Honda Wave và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Kim C nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng,

lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/6/2020 tại khu vực tổ Z, phường Q, thành phố TH, Ngô Đình D đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,52 gam Methamphetamine mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an tỉnh TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Ngô Đình D đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i, ...*Methamphetamine*... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

...

q, *Tái phạm nguy hiểm*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Trong vụ án này tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo khai mục đích tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, 01bì niêm phong ký hiệu số 3810/C09 – TT2, 10 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5 x1,5cm.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả bị cáo 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình D

+ 01 (một) xe mô tô BKS 20B1 -822.28 nhãn hiệu Hon da, số loại Wave màu sơn trắng đen, số máy HC12E7242582, số khung RFHHC1250F242516, dung tích 97, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Kim C. Chị Trần Thị Kim C xác định chiếc xe mô tô trên chị mua vào năm 2016, đến đầu năm 2020 bán chiếc xe trên cho một nam thanh niên không nhớ tên tuổi, nay chiếc xe trên không thuộc quyền sở hữu của chị. Bị cáo khai mua của một nam thanh niên tên V thường gọi là Vũ D ở phường T, thành phố TH vào tháng 6/2020, xác định chiếc xe trên là của bị cáo nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu DIGITAL SCALE bị cáo khai sử dụng vào việc cân ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với số ma túy bị thu giữ Ngô Đình D khai mua của 01 nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình D 11(Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, 01 (một) bì niêm phong ký hiệu số 3810/C09 – TT2 và 10(mười) túi nilon màu trắng có kích thước 1,5 x1,5cm.

2.2. Tịch thu 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu DIGITAL SCALE; 01 (một) xe mô tô BKS 20B1 -822.28 nhãn hiệu Hon da, số loại Wave màu sơn trắng đen, số khung RFHHC1250F242516, số máy HC12E7242582, dung tích 97, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Kim C nộp Ngân sách Nhà nước.

2.3. Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra được Imei và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo ủy nhiệm chỉ số 109 ngày 04/11/2020 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Trả bị cáo 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình D

*(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 124 ngày 17/11/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**









